

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09-4-2025

V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn,
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phú Hữu

Ông Nguyễn Hồng Thơ

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.*

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 81/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Đông Hòa, xã Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Trang E, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Đông Hòa, xã Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt; Chị E vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại đơn xin xét xử vắng mặt của anh Lê Thanh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị E kết hôn vào ngày 11/5/2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 35.

Qua thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách sống nên có nhiều khác biệt dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nhiều lần vợ chồng tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, anh H yêu cầu Tòa án thành phố Cao Lãnh giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Trang E.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Bích Tr, sinh năm 2001 (đã trưởng thành) và Lê Thị Bích Ng, sinh ngày 28/4/2007. Hiện nay con chung đang sống chung với anh H, khi ly hôn anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Bích Ng, anh H không yêu cầu chị E cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, tại văn bản ý kiến của Lê Thị Bích Ng có nguyện vọng sống với cha là Lê Thanh H.

Đối với con chung Lê Thị Bích Tr đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử, bị đơn chị Nguyễn Thị Trang E được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến về việc anh H yêu cầu ly hôn với chị E nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị E theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của anh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con.

Bị đơn chị E có địa chỉ tại xã Đ, thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của anh H và chị E được xác lập năm 2006, hôn nhân của anh H và chị E là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Cao Lãnh vào năm 2006 nên

quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa anh H và chị E phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên không có tiếng nói chung. Trong thời gian dài mâu thuẫn anh chị có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Do đó, anh H cương quyết ly hôn trong khi chị E cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với anh H vì vắng mặt trong các lần Tòa án triệu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị E là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H trình bày giữa anh và chị E có 02 con chung tên Lê Thị Bích Tr, sinh năm 2001 và Lê Thị Bích Ng, sinh ngày 28/4/2007. Hiện nay con chung đang sống chung với anh H, khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Thị Bích Ng, anh H không yêu cầu chị E cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, tại văn bản ý kiến của Lê Thị Bích Ng có nguyện vọng sống với cha là Lê Thanh H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh H là phù hợp nên chấp nhận giao cháu Lê Thị Bích Ng cho anh Lê Thanh H được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng cháu Lê Thị Bích N do anh Lê Thanh H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Trang E cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con chung Lê Thị Bích Tr đã trưởng thành và anh Lê Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Lê Thanh H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh Lê Thanh H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lê Thanh H. Anh Lê Thanh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Trang E.

- *Về con chung*: Giao cháu Lê Thị Bích Ng, sinh ngày 28/4/2007 cho anh Lê Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Lê Thị Bích Ng đang sống chung với anh Lê Thanh H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Trang E không cấp dưỡng nuôi con, do anh Lê Thanh Hải không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Đối với con chung Lê Thị Bích Tr, sinh năm 2001 đã trưởng thành, anh Lê Thanh Hải không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Anh Lê Thanh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Anh Lê Thanh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013316 ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (do chị Lê Thị Bích Tr nộp thay).

Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND xã Đ;
- (Giấy K/H số 33 ngày 11/5/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ